

BẢO QUẢN PHIM LƯU TRỮ

NGUYỄN XUÂN HÀO

Phim điện ảnh là một loại tài sản quý của mỗi quốc gia nhưng nó đang bị hủy hoại theo thời gian nếu không nhanh chóng có một chế độ bảo quản chặt chẽ.

Công tác bảo quản phim lưu trữ ở nước ta gặp không ít khó khăn, mặc dù với sự cố gắng của Viện tư liệu phim Việt Nam nhưng kết quả còn ở mức độ hạn chế. Đây là một công tác phức tạp và còn nhiều vấn đề cần giải quyết đòi hỏi có sự quan tâm của Nhà nước và nhiều ngành có liên quan.

ĐIỆN ảnh là nghệ thuật thứ bảy. Điện ảnh là một nghệ thuật dễ bị hủy hoại. Với tiêu đề « Một nghệ thuật dễ bị hủy hoại » tác giả RAYMOND BORDE (nhà sử học và phê bình điện ảnh Pháp, người sáng lập và là giám đốc Viện lưu trữ điện ảnh Toulouse) đã viết trong Tạp chí thông tin UNESCO số 3 — 1986 như sau: « Trước khi có các viện lưu trữ điện ảnh, nó đã phải chịu những tổn thất hết sức nghiêm trọng. Ngày nay, số phận của nó vẫn còn nằm trong tay những kẻ tiến hành những cuộc phá hủy các phim âm bản, dương bản. Những tổn thất này thật vô cùng to lớn. Có thể cho rằng đã mất gần một nửa số phim đã quay trên thế giới từ ngày điện ảnh ra đời năm 1895 cho đến năm 1950. Con số đó thay đổi tùy theo từng nước và hệ thống sản xuất điện ảnh ở nước đó. Nó gắn liền với sự phát triển của thị trường và những tiến bộ trong kỹ thuật bảo tồn. Con số ấy có tính đến toàn bộ lịch sử của điện ảnh, có nghĩa nó là con số trung bình giữa những thời kỳ mà người ta phá hủy rất nhiều phim và thời kỳ hiện nay là thời kỳ người ta đã quan tâm đến việc gìn giữ các sản phẩm điện ảnh. Nhưng con số đó còn cho thấy rằng một chính sách toàn cầu về việc gìn giữ các « hình ảnh động » là cần thiết như thế nào ».

Điện ảnh — di sản văn hóa của mỗi dân tộc và của cả nhân loại. Với mối quan tâm đó,

Liên đoàn quốc tế các Viện lưu trữ phim (FIAF) đã được thành lập năm 1938. Hiện nay FIAF đã tập hợp 79 viện lưu trữ phim của 57 nước. Một trong những mục tiêu lớn của FIAF là gìn giữ và cứu vãn — cả trong ý nghĩ của mọi người lẫn trong thực tiễn, đề cho sống mãi nền điện ảnh mong manh mà vĩnh cửu.

Ở nước ta, ngày 15 tháng 3 năm 1953, tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh thành lập Doanh nghiệp quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam, khai sinh ra nền điện ảnh dân tộc. Thực ra những bộ phim đầu tiên đã ra đời trước đó nhiều năm. Như bất cứ nền điện ảnh nào khác nền điện ảnh Cách mạng Việt Nam bắt đầu từ những bộ phim thời sự, tài liệu. « Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập vào ngày 2-9-1945 » được ghi nhận là những thước phim đầu tiên mang nội dung cách mạng và có ý nghĩa lịch sử của nền điện ảnh dân tộc Việt Nam (phim do người Pháp quay tặng lại ngành điện ảnh nước ta).

Năm 1948, tại chiến khu 8 (miền Trung Nam Bộ, trong điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ, với tinh thần tự lực và chủ động cao, trước yêu cầu đòi hỏi của cách mạng, các nhà điện ảnh tiên phong đã cho ra đời những bộ phim tài liệu chiến đấu có giá trị lịch sử như « Trần Mộc Hóa », « Trần La Ngà »...

Từ đó đến nay, ngành điện ảnh Việt Nam đã sản xuất được một khối lượng phim lớn bao gồm đủ các thể loại: phim chuyên nghệ thuật sân khấu, phim tài liệu, phim thời sự, phim khoa học, phim hoạt hình. Ngoài ra, hàng năm chúng ta nhập từ nước ngoài về rất nhiều bộ phim theo con đường mậu dịch và cả phi mậu dịch. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chúng ta đã thu hồi được một khối lượng đáng kể phim của «Trung tâm điện ảnh quốc gia» Sài Gòn và của các hãng nhập phim tư nhân.

Phim điện ảnh là một loại tài sản nằm trong phòng lưu trữ quốc gia. Với tầm quan trọng như vậy, để thống nhất quản lý phim lưu trữ, ngày 22 tháng 9 năm 1979 Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 343/CP về việc thành lập Viện tư liệu phim Việt Nam thuộc Bộ văn hóa và thông tin. Một trong những nhiệm vụ của Viện là: «Lưu trữ bảo quản và bảo vệ tất cả các loại phim điện ảnh và truyền hình đã được phép phát hành và đã nộp lưu chiểu; lưu trữ bảo quản và bảo vệ các loại phim có giá trị của nước ngoài và những đoạn phim có giá trị của Việt Nam chưa thành tác phẩm hoàn chỉnh».

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến một vấn đề trong công tác lưu trữ phim đó là công tác bảo quản phim lưu trữ.

Phim điện ảnh là một loại vật liệu phức tạp, khó bảo quản, dễ bị hủy hoại trong một thời gian ngắn. Trong quá trình sử dụng và bảo quản, các tính chất cơ lý hóa dễ bị thay đổi. Đế phim nhựa thay đổi theo một cách, lớp thuốc ảnh thay đổi theo một cách. Kết quả là ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hình ảnh và âm thanh. Đặc biệt là đối với phim màu, chất lượng giảm sút nhanh rõ rệt. Gelatin — một trong những thành phần chủ yếu của lớp thuốc ảnh dễ bị vi nấm phá hủy.

Hiện nay, trong hai kho chính của Viện tư liệu phim Việt Nam ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đang bảo quản gần 60 000 cuốn phim với tổng độ dài khoảng hơn 20 triệu mét. Số phim này gồm đủ các thể loại, các chủng loại phim, các cỡ khác nhau, có phim màu và phim đen trắng. Đã nhiều chủng loại phim, song lại của nhiều hãng sản xuất phim sống khác nhau trên thế giới.

Để bảo quản phim lưu trữ, một trong những yêu cầu đầu tiên là vấn đề kho tàng. Kho bảo quản phim trước hết phải duy trì ổn định điều kiện quy định về độ ẩm và nhiệt độ, phải kín và được thông thoáng nhân tạo, phải chống được bức xạ mặt trời và khí thải công nghiệp... Về điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, mỗi hãng sản xuất phim sống đề ra yêu cầu riêng để bảo quản phim của hãng mình. Thí dụ: Hãng phim

ORWO của CHDC Đức cho điều kiện để bảo quản phim lưu trữ như sau:

Với phim đen trắng, nhiệt độ $\leq + 6^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tương đối 40 — 60%

Với phim màu tương ứng là $\leq - 5^{\circ}\text{C}$ và 20 — 40%

Với 10 năm từ ngày thành lập vừa từng bước xây dựng, vừa củng cố và phát triển, Viện tư liệu phim Việt Nam đã cố gắng tập trung đề giải quyết những yêu cầu của công tác bảo quản phim lưu trữ. Trong những năm qua, chúng tôi đã và đang gặp nhiều khó khăn lớn:

1. Thời tiết nhiệt đới gió mùa của Việt Nam quá khắc nghiệt đối với việc bảo quản loại vật liệu này. Tình trạng phim bị mốc, phim bị phai màu là phổ biến.

2. Cơ sở vật chất và kỹ thuật nghèo nàn. Nhiều năm trước đây, kho phim chỉ là những nhà những nhà dân dựng được cải tại lại và lắp đặt máy điều hòa nhỏ gắn tường. Trong vòng hai năm qua, ở Hà Nội đã xây dựng được một kho mới với sức chứa 38 720 cuốn phim loại 300 mét. Ở thành phố Hồ Chí Minh cũng mới cải tạo và nâng cấp kho phim hiện có. Tuy vậy, cả hai kho này mới chỉ đạo ra được điều kiện tương đối để bảo quản phim đen trắng. Chúng ta chưa có khả năng để giữ phim màu. Và hiện nay trên thế giới cũng mới chỉ có 7 nước là giữ được phim màu dài hạn. Các thiết bị chuyên dùng để phục vụ khâu tu sửa, phục hồi phim lưu trữ, các thiết bị đo đạc các thông số, các loại hóa chất đặc chủng hầu như không có.

3. Phim nộp lưu chiểu thiếu và không đồng bộ. Vấn đề này do nhiều nguyên nhân. Trước hết là vì nước ta chưa có luật lưu chiểu riêng về loại vật liệu chứa hình ảnh động này. Với sự phát triển của khoa học và kỹ thuật, ngày nay hình ảnh động không chỉ chứa trên phim nhựa mà còn có trong băng video, trên đĩa ghi hình. Trong một bản nghị định của Nhà nước về nộp lưu chiểu văn hóa phẩm cũng có dòng nói về việc nộp lưu chiểu phim điện ảnh. Song việc này ít cơ quan biết đến và chấp hành, nên hậu quả là bộ sưu tập phim Việt Nam thiếu nhiều tên phim và có bộ phim trong kho lưu trữ chỉ có hình mà không có tiếng và ngược lại. Mặt khác, phim điện ảnh là loại vật liệu phải nhập ngoại, giá thành cao, nhiều khi do thiếu vật tư, các cơ sở sản xuất phim tự cho phép cắt bỏ phần phim nộp lưu chiểu. Một số bộ, một số cơ quan có bộ phận sản xuất phim song chưa bao giờ nộp lưu chiểu. Khái niệm «phim mặt» «phim hết thời kỳ mặt» chưa được cụ thể hóa; phim là quà tặng chưa có quy chế quản lý nên vẫn đề rải rác khắp nơi, không mấy ai quan tâm bảo quản. Gần đây, việc sản xuất băng video đang trên

đã phát triển, nhưng việc nộp lưu chiểu bằng hình lại chưa có.

4. Khi mới thành lập, Viện được tiếp thu một khối lượng phim lớn từ ngành điện ảnh chuyên giao. Số phim này theo năm tháng đã được di chuyển qua nhiều nơi, đã trải qua những điều kiện bảo quản rất khác nhau nên chất lượng suy giảm nhiều. Nay có tu sửa, phục hồi cũng chỉ là biện pháp đối phó trong một số năm. Kinh phí và vật tư thiếu nên quy trình in chuyển lại cũng còn rất hạn chế.

5. Yêu cầu kỹ thuật gia công in tráng phim lưu trữ cao hơn phim phát hành. Nhưng với tình trạng kỹ thuật hiện nay ở các hãng, các xí nghiệp sản xuất phim còn gặp nhiều khó khăn nên sản phẩm chất lượng chưa cao. Ở những nơi này thiết bị kỹ thuật thiếu, cũ rã, điện nước không đủ, hóa chất để gia công phim có loại kém phẩm chất, quy trình công nghệ không được đảm bảo. Nhiều bộ phim đến thời kỳ nộp lưu chiểu thì đã mốc, phai màu và loang đốm.

6. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật làm công tác bảo quản phim lưu trữ trình độ còn thấp: công tác đào tạo về lĩnh vực này trong nước chưa có; điều kiện đi thực tập nước ngoài rất khó khăn. Thông tin khoa học về ngành này rất ít ỏi.

Một số khó khăn tiêu biểu nêu trên, muốn giải quyết được không chỉ do một cơ quan quyết định. Đây là vấn đề của Nhà nước, của nhiều ngành và đòi hỏi thời gian dài, nhất là trong điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội như hiện nay. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, với thời gian ngắn ngủi vừa qua, Viện tư liệu phim Việt Nam đã và đang tập trung vào giải quyết một số công tác cho khâu bảo quản phim lưu trữ:

— Tăng cường thêm một bước để củng cố kho tàng. Cụ thể là phải xử lý để cách nhiệt thêm cho kho, tăng cường thêm máy lạnh trung tâm, máy hút ẩm, trang bị hệ thống báo cháy và dập lửa.

— Do không có ngoại tệ để mua thiết bị mới từ nước ngoài, Viện đã mua những máy móc, thiết bị cũ về sửa chữa để đưa vào sử dụng.

Tận dụng triệt để quan hệ với các viện lưu trữ phim các nước để tranh thủ sự giúp đỡ về thiết bị, kinh nghiệm và tài liệu.

— Phối hợp với Viện phim Tiệp Khắc, liên kết với Cục kỹ thuật Bộ nội vụ và ngành điện ảnh để thực hiện đề tài khoa học «Phòng chống mốc phim lưu trữ bảo quản ở khí hậu nhiệt đới Việt Nam».

— Về mặt pháp lý, Viện đã tham gia cùng với Bộ văn hóa, Bộ tư pháp xây dựng và đang đề nghị Hội đồng bộ trưởng ban hành nghị định về vấn đề nộp lưu chiểu phim điện ảnh. Ngoài ra còn xây dựng một số quy chế nhằm đưa công tác lưu trữ phim vào nề nếp.

— Để hoàn chỉnh và làm giàu tài sản phim lưu trữ, Viện đang triển khai sưu tầm những bộ bản phim thiếu. Ở đây cần có những biện pháp kỹ thuật để xử lý cả phần hình lẫn phần tiếng trên phim.

— Chúng tôi đã chọn lọc ra những bộ phim tài liệu có giá trị lịch sử và nghệ thuật, những bộ phim được giải thưởng quốc gia và quốc tế, cố gắng cân đối kinh phí để đưa vào kế hoạch in sao ra bản mới.

— Những bộ phim được quay bằng loại để cháy Nitro Xenlulo từ những năm 50 về trước đã được in chuyển hoàn toàn sang phim có để an toàn.

— Trong tình hình chưa giữ được phim màu, đối với những bộ phim có giá trị, Viện đã tổ chức in chuyển hình ảnh sang phim đen trắng để giữ tư liệu.

Áp dụng các phương pháp và dùng thiết bị để tu sửa và phục hồi các bản phim.

Công tác bảo quản phim lưu trữ phức tạp và còn nhiều vấn đề cần giải quyết. Người ta còn đang bàn cãi và chưa khẳng định được rằng đến năm 2000 thì hình ảnh động sẽ được ghi trên loại vật liệu gì. Song từ trước đến nay và từ nay đến đó phim điện ảnh vẫn là loại tài sản phải được giữ gìn và bảo tồn để truyền lại cho các thế hệ mai sau.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác